

Số: 1952/QĐ-LĐTĐBXH

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện “Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”;

Căn cứ Quyết định số 971/QĐ-TTg ngày 01 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Xét đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện “Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng Cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *SA*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Sở LĐTBXH, Sở NN&PTNT các tỉnh/ TP trực thuộc TƯ;
- Ban Chỉ đạo TƯ thực hiện QĐ số 1956;
- Tổ công tác Giúp việc Ban Chỉ đạo TƯ;
- Văn phòng ĐPNTM TƯ;
- Lưu: VT, TCGDNN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện “Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn”
thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
giai đoạn 2016-2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1952/QĐ-LĐTĐ ngày 19 tháng 12 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

I. MỤC TIÊU**1. Mục tiêu tổng quát**

Nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề nhằm tạo việc làm, tăng thu nhập của lao động nông thôn; trong đó, tập trung đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn đủ trình độ, năng lực vào làm việc ở các cơ sở công nghiệp, thủ công nghiệp, dịch vụ, làng nghề, các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, dự án đầu tư lớn và đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng để chuyển đổi nghề; đào tạo nghề nông nghiệp cho một bộ phận lao động nông thôn để thực hành sản xuất nông nghiệp tiên tiến, hiện đại; góp phần nâng cao chất lượng lao động, chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, thực hiện hiệu quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

Đào tạo nghề cho 5,5 triệu lao động nông thôn, trong đó 1,4 triệu người học nghề nông nghiệp, 4,1 triệu người học nghề phi nông nghiệp, gồm:

a) Hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng cho 3,84 triệu lao động nông thôn, người khuyết tật, thợ thủ công, thợ lành nghề gắn với nhu cầu của thị trường lao động, trong đó 1 triệu người học nghề nông nghiệp, 2,84 triệu người học nghề phi nông nghiệp. Sau đào tạo, ít nhất 80% số người học có việc làm mới hoặc tiếp tục làm nghề cũ nhưng có năng suất, thu nhập cao hơn.

b) Đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng cho 1,66 triệu lao động nông thôn, trong đó 0,4 triệu người học nghề nông nghiệp, 1,26 triệu người học nghề phi nông nghiệp do các trường cao đẳng, trường trung cấp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng tuyển sinh, tổ chức đào tạo theo quy định hiện hành.

II. ĐỐI TƯỢNG, NGHỀ ĐÀO TẠO**1. Đối tượng đào tạo**

Lao động nông thôn từ đủ 15 tuổi đến 60 tuổi (đối với nam), đến 55 tuổi (đối với nữ), có trình độ học vấn và sức khỏe phù hợp với nghề cần học, bao gồm:

a) Người lao động có hộ khẩu thường trú tại xã;

b) Người lao động có hộ khẩu thường trú tại phường, thị trấn đang trực tiếp làm nông nghiệp hoặc thuộc hộ gia đình có đất nông nghiệp bị thu hồi.

Trong các đối tượng nêu trên, ưu tiên đào tạo nghề cho lao động nông thôn thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật (ở nông thôn và thành thị), người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, ngư dân.

2. Nghề đào tạo

a) Nghề nông nghiệp:

Ngành nghề về kỹ thuật, công nghệ ứng dụng và quản lý sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, nghề rừng, nghề nuôi trồng đánh bắt, khai thác thủy sản, chế biến nông, lâm, thủy sản và nghề muối; các nghề đào tạo để thực hiện chương trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng phó với biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường biển.

Tập trung đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động làm việc ở các trang trại, doanh nghiệp, hợp tác xã. Đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn để thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, tiến tới nông nghiệp thông minh hiện đại, trên cơ sở bám vào 3 trục sản phẩm là: sản phẩm nông sản quốc gia, sản phẩm nông sản cấp tỉnh và sản phẩm đặc sản địa phương (OCOP)

b) Nghề phi nông nghiệp:

Tập trung đào tạo các nghề trong các lĩnh vực ngành kỹ thuật công nghệ, công nghệ, công nghiệp, xây dựng, dịch vụ để phát triển công nghiệp phụ trợ, đào tạo theo vị trí làm việc tại doanh nghiệp, làng nghề; đào tạo nghề cho lao động nông thôn vào làm việc trong các khu kinh tế, khu chế xuất, khu công nghiệp tập trung, các dự án đầu tư lớn có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển đất nước; đào tạo nghề cho lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; gắn đào tạo nghề với chiến lược, phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN

1. Tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm đối với lao động nông thôn

a) Phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về đào tạo nghề cho lao động nông thôn;

b) Triển khai tuyên truyền về đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên phương tiện thông tin đại chúng;

c) Xây dựng, biên soạn tài liệu và tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tuyên truyền, vận động đối với đội ngũ tuyên truyền viên là cán bộ của Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh;

d) Tư vấn học nghề và việc làm đối với lao động nông thôn;

đ) Tổ chức biểu dương, tôn vinh, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp trong công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

2. Định kỳ hàng năm rà soát, cập nhật, bổ sung nhu cầu đào tạo nghề cho lao động nông thôn

a) Rà soát, cập nhật, bổ sung danh mục nghề đào tạo cho lao động nông thôn; mức chi phí đào tạo đối với từng nghề;

b) Rà soát, xác định nhu cầu đào tạo nghề của lao động nông thôn theo từng nghề và cấp trình độ đào tạo;

c) Rà soát, xác định nhu cầu sử dụng lao động qua đào tạo (số lượng, cơ cấu nghề, trình độ đào tạo) của các doanh nghiệp, các ngành kinh tế và thị trường lao động;

d) Rà soát, đánh giá năng lực đào tạo của các cơ sở tham gia đào tạo cho lao động nông thôn về: nghề đào tạo, chương trình, học liệu, giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cơ sở vật chất thiết bị đào tạo để xác định các cơ sở đủ điều kiện tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

3. Phát triển chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy

a) Xây dựng khối lượng kiến thức tối thiểu và yêu cầu năng lực người học phải đạt được khi tốt nghiệp trình độ sơ cấp Bạc I, II, III (chuẩn đầu ra và các minh chứng kèm theo) Khung trình độ quốc gia theo quy định tại Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với 100 - 150 nghề phổ biến để làm căn cứ cho địa phương, cơ sở đào tạo xây dựng, phê duyệt chương trình đào tạo trình độ sơ cấp theo quy định tại Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 về đào tạo trình độ sơ cấp;

b) Các địa phương, cơ sở tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn có nhiệm vụ rà soát, điều chỉnh chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy đạt chuẩn theo quy định và phù hợp với đặc điểm, điều kiện cụ thể theo yêu cầu của doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động và nhu cầu của người học; thường xuyên cập nhật kỹ thuật, công nghệ mới. Thực hiện lồng ghép các vấn đề về giới, môi trường, văn hóa xã hội, kiến thức kinh doanh và khởi sự doanh nghiệp trong nội dung chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn;

c) Thí điểm xây dựng 15-20 chương trình, giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo hình thức đào tạo từ xa đối với những ngành, nghề phổ biến.

4. Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp

a) Chính sửa chương trình, tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm và kỹ năng nghề cho giáo viên dạy trình độ sơ cấp và người dạy nghề; chương trình, tài liệu bồi dưỡng cán bộ quản lý, giám sát đào tạo nghề cho lao động nông thôn; chương trình, tài liệu đào tạo giáo viên, người dạy nghề giảng dạy kiến thức kinh doanh và khởi sự doanh nghiệp đối với lao động nông thôn. Biên soạn chương

trình, tài liệu bồi dưỡng công nghệ mới, chương trình tài liệu bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghề;

b) Đào tạo, bồi dưỡng 9.000 giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp ở trong và ngoài nước; 20.000 cán bộ quản lý, tư vấn, giám sát đào tạo nghề cho lao động nông thôn, trong đó:

- Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm và kỹ năng dạy học cho 3.000 giáo viên các trung tâm giáo dục nghề nghiệp và người dạy nghề tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn;

- Đào tạo 3.850 giáo viên, người dạy nghề giảng dạy kiến thức kinh doanh, khởi sự doanh nghiệp cho lao động nông thôn;

- Đào tạo 150 cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp ở nước ngoài;

- Bồi dưỡng 2.000 cán bộ quản lý ở cấp tỉnh, cấp huyện về nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn;

- Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, tư vấn, giám sát đào tạo nghề nghiệp cho 20.000 cán bộ Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên ở cấp huyện, xã để thực hiện giám sát tại xã.

5. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo nghề cho lao động nông thôn

a) Rà soát, đánh giá năng lực đào tạo của các cơ sở tham gia đào tạo cho lao động nông thôn về: nghề đào tạo, chương trình, học liệu, giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cơ sở vật chất thiết bị đào tạo để xác định các cơ sở đủ điều kiện tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

b) Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, phương tiện vận chuyển đào tạo nghề lưu động cho trung tâm giáo dục nghề nghiệp công lập cấp huyện hoặc trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trường trung cấp thủ công mỹ nghệ, trường trung cấp công lập ở huyện không có trung tâm giáo dục nghề nghiệp công lập cấp huyện, trung tâm dịch vụ việc làm thanh niên theo quy định tại Điều 17 Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

Ưu tiên các cơ sở đã được hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo có hiệu quả giai đoạn 2009 - 2015.

6. Xây dựng các mô hình đào tạo nghề có hiệu quả cho lao động nông thôn theo từng ngành, lĩnh vực để tổ chức triển khai nhân rộng

a) Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật để xác định mức chi phí đào tạo đối với từng nghề đào tạo cho lao động nông thôn, trong đó có khoảng 50 nghề phổ biến để các bộ, ngành, cơ quan trung ương thực hiện đặt hàng xây dựng, nhân rộng các mô hình đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

b) Tổ chức xây dựng, đánh giá, tổng kết, nhân rộng 6 nhóm mô hình đào tạo nghề cho lao động nông thôn, gồm:

- Mô hình đào tạo nghề phi nông nghiệp theo vị trí làm việc tại doanh nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất, khu công nghiệp tập trung, các dự án đầu tư lớn;
- Mô hình đào tạo nghề tiểu thủ công nghiệp, làng nghề, phát triển ngành nghề trong nông thôn;
- Mô hình đào tạo nghề nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn, thực hiện tác cơ cấu ngành nông nghiệp;
- Mô hình đào tạo nghề và kiến thức kinh doanh, khởi sự doanh nghiệp cho lao động nông thôn;
- Mô hình đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với các mô hình nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi; mô hình đào tạo nghề gắn với xây dựng các mô hình học tập tại cộng đồng; mô hình đào tạo nghề gắn với các mô hình phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế;
- Các mô hình đào tạo nghề đối với ngư dân; lao động nông thôn vùng dân tộc thiểu số; người khuyết tật; người thất nghiệp; đào tạo cho người lớn và các đối tượng chính sách khác.

c) Tiếp tục thí điểm triển khai đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng gắn với chuyên đổi nghề theo đặt hàng của doanh nghiệp, trong đó doanh nghiệp tham gia trực tiếp trong quá trình đào tạo và cam kết việc làm đối với người học sau đào tạo.

7. Hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn

a) Hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng cho 3,84 triệu lao động nông thôn, người khuyết tật, thợ thủ công, thợ lành nghề, trong đó:

- Hỗ trợ đào tạo 2,84 triệu lao động nông thôn học nghề phi nông nghiệp, gồm:
 - + 1 triệu lao động làm việc tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất;
 - + 1 triệu lao động làm việc tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ;
 - + 500.000 lao động làm các ngành nghề nông thôn và lao động làm việc tại làng nghề, làng nghề truyền thống;
 - + 340.000 người đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.
- Hỗ trợ đào tạo 1 triệu lao động nông thôn học nghề nông nghiệp (chi tiết tại kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn giai đoạn 2016-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 5480/QĐ-BNN-KTHT ngày 29/12/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

b) Kế hoạch hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn cụ thể từng năm như sau:

- Năm 2016: 500.000 người (trong đó: nghề nông nghiệp là 161.055 người; nghề phi nông nghiệp là 338.945 người);

- Năm 2017: 600.000 người (trong đó: nghề nông nghiệp là 210.430 người; nghề phi nông nghiệp là 389.570 người);

- Năm 2018: 800.000 người (trong đó: nghề nông nghiệp là 207.175 người; nghề phi nông nghiệp là 592.825 người);

- Năm 2019: 950.000 người (trong đó: nghề nông nghiệp là 210.545 người; nghề phi nông nghiệp là 739.455 người);

- Năm 2020: 990.000 người (trong đó: nghề nông nghiệp là 210.795 người; nghề phi nông nghiệp là 779.205 người).

8. Giám sát, đánh giá tình hình thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn

a) Hoàn thiện tiêu chí giám sát, đánh giá đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Thiết lập phương pháp thu thập và xử lý thông tin, quản lý kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đào tạo nghề cho lao động nông thôn ở cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương. Xây dựng phần mềm quản lý đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực xây dựng kế hoạch, quản lý, triển khai và tổ chức thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn ở các cấp;

b) Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn ở Trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hằng năm, giữa kỳ và cuối kỳ;

c) Thực hiện cơ chế giám sát của Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam về tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại xã;

d) Báo cáo, tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đào tạo nghề cho lao động nông thôn; tình hình quản lý và sử dụng kinh phí đào tạo nghề cho lao động nông thôn ở Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện các nội dung hoạt động:

a) Ngân sách Trung ương bố trí hàng năm hỗ trợ các địa phương và giao cho các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

b) Ngân sách địa phương bố trí hàng năm thực hiện các chính sách, nhiệm vụ, giải pháp đào tạo nghề đối với lao động tại địa phương và thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

c) Các nguồn vốn huy động khác từ các chương trình dự án; hỗ trợ của doanh nghiệp, cơ sở đào tạo và các tổ chức, cá nhân.

2. Nội dung chi, mức chi và quản lý sử dụng kinh phí nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn thực hiện theo quy định tại Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng

kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương thực hiện các nhiệm vụ về đào tạo nghề cho lao động nông thôn được giao quy định tại Quyết định số 971/QĐ-TTg ngày 01/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”.

Căn cứ vào tình hình thực tế, nhu cầu đào tạo nhân lực cho ngành, lĩnh vực và khả năng kinh phí được bố trí xác định chỉ tiêu (các cấp trình độ) cho phù hợp và gửi báo cáo Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội để tổng hợp.

2. Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp tham mưu giúp Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức thực hiện trách nhiệm của Bộ quy định tại Khoản 10 Điều 1 Quyết định số 971/QĐ-TTg ngày 01/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” và quy định tại Điểm c Khoản 3 Mục III, Điểm d Khoản 1 Mục IV Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Thực hiện chức năng quản lý nhà nước của Bộ về giáo dục nghề nghiệp và trách nhiệm thường trực thực hiện đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn, trong đó, tập trung thực hiện những nhiệm vụ sau:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn tổ chức thực hiện các chính sách, giải pháp về đào tạo nghề cho lao động nông thôn và kế hoạch thực hiện nội dung số 6 “Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn” giai đoạn 2016-2020 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

b) Xây dựng văn bản hướng dẫn và tổng hợp kế hoạch chỉ tiêu, nhiệm vụ, nhu cầu kinh phí giai đoạn 5 năm và hằng năm thực hiện nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn; đề xuất phương án phân bổ kinh phí hằng năm để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp “Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn” (bao gồm cả đào tạo nghề nông nghiệp và nghề phi nông nghiệp) cho các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương, địa phương, trình Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp chung vào Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để trình Thủ tướng Chính phủ đưa vào dự toán ngân sách nhà nước;

c) Tổ chức xây dựng chuẩn đầu ra và các minh chứng kèm theo bậc I, II, III trình độ sơ cấp Khung trình độ quốc gia; hướng dẫn chuyên môn về tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn và tổ chức nhân rộng các mô hình đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn;

d) Xây dựng và hướng dẫn cơ chế huy động thêm nguồn lực để thực hiện nội dung Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn; tham mưu trình Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành hướng dẫn định mức đầu tư đối với các cơ sở hạ tầng thuộc trách nhiệm quản lý Nhà nước được phân công.

đ) Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn và thực hiện các tiêu chí việc làm, lao động qua đào tạo thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới; định kỳ 6 tháng, hằng năm tổng hợp, báo cáo trình Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt báo cáo Thủ tướng Chính phủ và gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan Chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới).

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện các nhiệm vụ về đào tạo nghề cho lao động nông thôn được giao quy định tại Khoản 18 Điều 1 Quyết định số 971/QĐ-TTg ngày 01/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” và chịu trách nhiệm về kết quả, hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được quy định tại Khoản 18 Điều 1 Quyết định số 971/QĐ-TTg ngày 01/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” và trách nhiệm của Sở quy định tại Khoản 1 Điều 3 Thông tư liên tịch số 30/2012/TTLT - BLĐTBXH - BNV-BNN&PTNT - BCT - BTTTT ngày 12/12/2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Công Thương - Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”; trong đó, tập trung thực hiện những nhiệm vụ sau:

a) Thực hiện trách nhiệm là cơ quan thường trực cấp tỉnh thực hiện nội dung "Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn" giai đoạn 2016-2020, là cơ quan giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn;

b) Tổ chức xây dựng kế hoạch, kinh phí thực hiện các nhiệm vụ giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn và đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn; tổng hợp kế hoạch, kinh phí đào tạo nghề (nông nghiệp và nghề phi nông nghiệp) cho lao động nông thôn giai đoạn 5 năm và hằng năm gửi Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp; đề xuất phương án phân bổ kinh phí hằng năm triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện “Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn” (bao gồm cả đào tạo nghề nông nghiệp và nghề phi nông nghiệp) cho các Sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Ban Xây

dựng nông thôn mới tổng hợp chung vào Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và gửi Sở Tài Chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt chỉ tiêu, nhiệm vụ và bố trí kinh phí để tổ chức thực hiện;

c) Theo dõi, đôn đốc, tổ chức kiểm tra giám sát việc thực hiện nội dung “Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn” và định kỳ 6 tháng, hằng năm tổng hợp báo cáo kết quả, hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn, gồm: kết quả, hiệu quả hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo chính sách hiện hành; kết quả, hiệu quả hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn từ các chính sách, chương trình, dự án, đề án khác; số lượng lao động nông thôn được học nghề, tập nghề để làm việc cho người sử dụng lao động (doanh nghiệp) theo quy định của Bộ luật Lao động và số lượng lao động nông thôn đào tạo nghề ở các trình độ, tự chi trả học phí, gửi Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp để tổng hợp, trình Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương và Thủ tướng Chính phủ”.

d) Căn cứ nhu cầu đào tạo, khả năng bố trí kinh phí thực hiện các hoạt động về đào tạo nghề cho lao động nông thôn chủ động xây dựng kế hoạch hàng năm (chỉ tiêu, ngành nghề đào tạo, trình độ đào tạo) trình UBND tỉnh phê duyệt và gửi Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội để tổng hợp chung.

5. Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh thực hiện trách nhiệm được quy định tại Khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 Điều 3; Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện trách nhiệm được quy định tại Điều 4; các cơ quan chuyên môn cấp huyện thực hiện trách nhiệm được quy định tại Điều 5 và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện trách nhiệm được quy định tại Điều 6 Thông tư liên tịch số 30/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BNN&PTNT-BCT- BTTTT ngày 12/12/2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”/.
